

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 93 /2022/DS-GĐT

Ngày: 05/4/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Tô Chánh Trung

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Giáp Mạnh Huy - Thẩm tra viên

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trịnh Văn T**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: X.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1947 (đã chết 02/6/2018);

Bà **Phan Thị Ngọc H**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Y

3. *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L:*

3.1 Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1956;

3.2 Bà Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1979;

3.3 Ông Nguyễn Thiên Đ, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: X

3.4 Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Z.

3.5 Bà Nguyễn Thị Đào H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: M

3.6 Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1975;

Địa chỉ: N

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

4.1 Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: P.

4.2 Bà Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1979;

4.3 Ông Nguyễn Thiên Đ, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Q.

4.4 Bà Nguyễn Thị Ngọc T;

Địa chỉ: Z.

4.5 Bà Nguyễn Thị Đào H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: M.

4.6 Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1975;

Địa chỉ: O

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại Đơn khởi kiện ngày 25/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Trịnh Văn T trình bày:***

Ngày 27/11/2017, ông Trịnh Văn T và ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị Ngọc H ký thỏa thuận đặt cọc với nội dung ông L, bà H chuyển nhượng cho ông T diện tích là 1.800 m<sup>2</sup> (ngang 20 m x 90 m – trong đó có 160 m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn) thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 60 tại Ấp X theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*sau đây gọi tắt là GCNQSDĐ*) số N 073514 với giá 4.500.000.000 đồng; ông T đặt cọc 1.000.000.000 đồng và hẹn trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày 27/11/2017 ông L, bà H có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục chuyển quyền sở hữu như đo đạc, tách thửa để ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (*sau đây gọi tắt là HĐCNQSDĐ*) tại Văn phòng công chứng vào ngày 12/01/2018. Tuy nhiên, ông L và bà H không tiến hành đo đạc, tách thửa nên không thể ký hợp đồng chuyển nhượng theo đúng thỏa thuận. Ông T đã gửi văn bản nhắc nhở yêu cầu ông L, bà H thực hiện các thủ tục cần thiết để ký HĐCNQSDĐ theo quy định của pháp luật vào các ngày 12/01/2018, 15/01/2018 và 18/01/2018 nhưng ông L, bà H không thực hiện. Ông T khởi kiện yêu cầu buộc ông L, bà H phải trả số tiền đặt cọc và phạt cọc với tổng số tiền 2.000.000.000 đồng.

***Ông Nguyễn Văn L, bà Phan Thị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông L trình bày:***

Ngày 27/11/2017, ông L và bà H ký văn bản thỏa thuận đặt cọc với ông Trịnh Văn T với nội dung: Ông L, bà H đồng ý chuyển nhượng cho ông T quyền sử dụng diện tích 1.800 m<sup>2</sup> đất (trong đó có 160 m<sup>2</sup> đất thổ cư) thuộc thửa đất số

91, tờ bản đồ số 60 tại ấp X. Đất đã được UBND huyện B (nay là huyện H) cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Văn L ngày 10/3/1999, số 00670/QSDĐ/397/QĐUB.H. Giá chuyển nhượng 4.500.000.000 đồng; Đặt cọc: 1.000.000.000 đồng.

- Cách thức tiến hành: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày đặt cọc, ngày 27/11/2017 đến ngày 12/01/2018 ông T sẽ giao hết số tiền còn lại cho ông L, bà H và ông L, bà H sẽ ký xác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T.

- Thỏa thuận đặt cọc ngày 27/11/2017 do ông T lập tại nhà ông L, bà H không quy định việc bên nào sẽ làm thủ tục và chịu chi phí liên quan.

Theo thỏa thuận đặt cọc ngày 27/11/2017, ông T phải đặt cọc cho bà H, ông L số tiền 1.000.000.000 đồng nhưng từ ngày 27/11/2018 cho đến nay ông T chưa thực hiện. Ngoài ra, thỏa thuận đặt cọc có ghi ông T phải đặt cọc rồi sau đó “*phải giao hết số tiền còn lại cho bên bán*” rồi bên bán mới có trách nhiệm ký hợp đồng chuyển nhượng cho bên mua nhưng ông T cũng không thực hiện nên yêu cầu của ông T, bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông L, ông không đồng ý

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Bà là vợ của ông Trịnh Văn T, số tiền ông T đặt cọc cho ông L, bà H là tiền riêng của ông T, bà Thoa không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2018/DS-ST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” của ông Trịnh Văn T.*

*Buộc bà Phan Thị Ngọc H phải trả cho ông T số tiền đặt cọc 1.000.000.000 đồng và phạt cọc 1.000.000.000 đồng, tổng cộng là 2.000.000.000 đồng, trong đó bà H phải có nghĩa vụ trả 1.000.000.000 đồng bằng tài sản của bà H và 1.000.000.000 đồng trong phạm vi di sản thừa kế do ông Nguyễn Văn L để lại.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 41/2019/DS-PT ngày 25/4/2019, Tòa án nhân dân tỉnh BP đã quyết định:

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn T.*

*Buộc bà Phan Thị Ngọc H và những người thừa kế là bà Nguyễn Thị Trâm A, bà Nguyễn Thị Ngọc T, ông Nguyễn Thiên Đ, bà Nguyễn Thị Đào H, bà*

*Nguyễn Thị Ngọc D phải trả lại cho ông Trịnh Văn T số tiền đặt cọc 1.000.000.000 đồng và số tiền phạt cọc là 1.000.000.000 đồng. Tổng cộng là 2.000.000.000 đồng, trong đó bà H phải có nghĩa vụ trả 1.000.000.000 đồng bằng tài sản của bà H và bà Phan Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị Trâm A, bà Nguyễn Thị Ngọc T, ông Nguyễn Thiên Đ, bà Nguyễn Thị Đào H, bà Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả 1.000.000.000 đồng trong phạm vi di sản do ông Nguyễn Văn L để lại.*

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về lãi xuất chậm trả, chi phí tố tụng, án phí, hiệu lực của bản án.

Tại Quyết định số 260/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 03/11/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 41/2019/DS-PT ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh BP, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm, hủy bản án phúc thẩm nêu trên hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh BP; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh BP xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1] Về nội dung kháng nghị do hai bên không thỏa thuận rõ ràng về trách nhiệm thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên không thực hiện đúng thỏa thuận ban đầu, cả hai bên đều có lỗi; các bên án định ngày thực hiện hợp đồng 12/01/2018 nhưng do trở ngại khách quan. Quá trình giải quyết vụ án phía ông L, bà H vẫn mong muốn tiếp tục thực hiện hợp đồng...:*

[1.1] Tại GCNQSDĐ số 00670/QSDĐ/397/QĐUB.H ngày 10/3/1999 của UBND huyện Bình Long, tỉnh BP đã cấp cho Hộ ông Nguyễn Văn L được quyền sử dụng 11.964 m<sup>2</sup> đất (gồm thửa 91 diện tích 8.259 m<sup>2</sup> và thửa 51 diện tích 3.705 m<sup>2</sup>) tại Ấp 3, xã Tân Khai, huyện Bình Long.

[1.2] Theo văn bản “*Thỏa thuận đặt cọc*” ngày 27/11/2017 giữa ông Nguyễn Văn L, bà Phan Thị Ngọc H với ông Trịnh Văn T có nội dung: “...A: Bên bán đồng ý chuyển nhượng và bên mua đồng ý nhận chuyển nhượng thửa đất gồm...Thửa đất số: N073514, Tờ bản đồ số 60, số thửa 91 Chiều rộng 20 mét, chiều dài hết đất theo sổ...B: Giá chuyển nhượng 4.500.000.000 đồng (bốn tỷ

*năm trăm triệu đồng chẵn); Giá bên bán nhận cọc: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng chẵn). Hai bên đã đọc và thống nhất hẹn 45 ngày kể từ ngày đặt cọc từ ngày 27/11/2017 đến ngày 12/01/2018 bên mua sẽ giao hết số tiền còn lại cho bên bán, và bên bán có trách nhiệm ký xác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bên mua. Nếu bên nào làm sai theo thỏa thuận đặt cọc này thì sẽ phải bồi thường gấp đôi số tiền bên mua đã đặt cọc cho bên bán”.*

[1.3] Lời trình bày của ông T phù hợp lời khai người làm chứng, chứng từ giao dịch do Ngân hàng Công thương Việt Nam cung cấp, phù hợp nội dung “*Thỏa thuận đặt cọc*” ngày 27/11/2017 có cơ sở xác định ông L, bà H có nhận của ông T 1.000.000.000 đồng tiền đặt cọc như Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm nhận định. Lời trình bày của các bên đương sự phù hợp với Văn bản ngày 24/4/2018 của Văn phòng công chứng Hớn Quản trả lời Tòa án nhân dân huyện H có cơ sở xác định ông T, ông L và bà H (cùng 05 người con là thành viên trong hộ của ông L) có đến Văn phòng công chứng để thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 91, tờ bản đồ số 60, nhưng vì ông T chỉ mua một phần diện tích của thửa đất, khi tiếp nhận hồ sơ tại Văn phòng công chứng không có sơ đồ tách thửa, không có trích lục sơ đồ thửa đất nên hồ sơ không đủ điều kiện để thực hiện hợp đồng chuyển nhượng, công chứng viên đã hướng dẫn các bên thực hiện tách thửa trước, khi đầy đủ hồ sơ như yêu cầu mới đến Văn phòng công chứng để thực hiện.

[1.4] Tại khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013 quy định nghĩa vụ chung của người sử dụng đất như sau: “*Thực hiện kê khai đăng ký đất đai; làm đầy đủ thủ tục khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật*”. Do đó, đến ngày 12/01/2018, ông L và bà H không làm đầy đủ thủ tục cung cấp bản trích đo địa chính thửa đất chuyển nhượng làm cho hai bên không thực hiện được thủ tục ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật tại Văn phòng công chứng đúng thời hạn thỏa thuận là hoàn toàn do lỗi của ông L, bà H. Tại “*Thỏa thuận đặt cọc*” ngày 27/11/2017, hai bên thỏa thuận: “*Bên nào làm sai theo thỏa thuận đặt cọc này thì sẽ phải bồi thường gấp đôi số tiền bên mua đã đặt cọc cho bên bán*”. Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T buộc bà H cùng những người thừa kế của ông L có trách nhiệm trả cho ông T tổng số tiền 2.000.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng nghị trên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

[2] *Về nội dung kháng nghị thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại theo khoản 2 Điều 615 Bộ luật Dân sự:*

Di sản thừa kế của ông L để lại chưa chia, người quản lý tài sản là bà H và những người thừa kế của ông L không có ý kiến thỏa thuận về việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của ông L để lại. Tòa án cấp phúc thẩm quyết định những người thừa kế của ông L có trách nhiệm chung trả 1.000.000.000 đồng cho ông T trong phạm vi di sản do ông L để lại là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 325; Điều 337; Điều 342; Điều 343; Điều 348 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;*

1. Không chấp nhận kháng nghị số 260/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 03/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 41/2019/DS-PT ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh BP xét xử về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” giữa nguyên đơn là ông Trịnh Văn T với bị đơn là ông Nguyễn Văn L, bà Phan Thị Ngọc H (và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan).

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TAND TC
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh BP;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP-VP, Phòng GDKT II, HS; THS (GMH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Bùi Đức Xuân***

Ngày 27/11/2017, ông Trịnh Văn T cùng với ông Nguyễn Văn Bản Lộc, bà Phan Thị Ngọc H lập giấy tay thỏa thuận đặt cọc, theo đó các bên thỏa thuận, ông L, bà H sẽ chuyển nhượng thửa đất có diện tích 1.800 m<sup>2</sup> ( ngang 20 m x 90 m) thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 60 với giá 4.500.000.000 đồng. Ông T đặt cọc trước cho ông L, bà H 1.000.000.000 đồng. Hai bên hẹn đến ngày 12/01/2018 thì sẽ ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Đến hẹn ngày 12/01/2018, hai bên không thực hiện được thỏa thuận nêu trên.

Ông T cho rằng, ông đã giao 1.000.000.000 đồng tiền đặt cọc cho vợ chồng ông L, bà H và nguyên nhân của việc không ký kết được hợp đồng chuyển nhượng là do ông L, bà H nên ông T khởi kiện yêu cầu ông L, bà H trả số tiền đặt cọc 1.000.000.000 đồng và tiền phạt cọc 1.000.000.000 đồng, tổng cộng là 2.000.000.000 đồng.

Ông L, bà H, cùng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông L cho rằng ông T chưa giao 1.000.000.000 đồng tiền đặt cọc cho ông L, bà H; ông L, bà H không có lỗi dẫn đến việc không ký kết được hợp đồng chuyển nhượng. Phía ông L, bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

[2]

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Hồng Phong**

**Tô Chánh Trung**

**Bùi Đức Xuân**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Hồng Phong**

**Tô Chánh Trung**

**Bùi Đức Xuân**







**Nơi nhận:**

- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP-VP, Phòng GDKT II, HS; THS (GMH).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Cường**









**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trung Tuấn**

**Lý Khánh Hồng**

**Võ Văn Cường**



**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Khánh Hồng**

**Lê Thành Văn**

**Đinh Thị Huyền Khanh**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Khánh Hồng**

**Huỳnh Công Lý**

**Phan Thanh Tùng**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Khánh Hồng**

**Huỳnh Công Lý**

**Phan Thanh Tùng**

***Nơi nhận:***

- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi cục THADS Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP-VP, Phòng GDKT II, HS; THS (GMH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tùng**

Tuy nhiên, khi giải quyết chia tài sản chung nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không giao quyền sử dụng đất cho một trong những người chung quyền sở hữu nói trên và buộc người này trả giá trị những phần còn lại cho những người cùng sở hữu theo giá thị trường đồng thời hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn Thuận đứng tên dẫn đến khó thi hành án. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chỉ căn cứ vào công văn số 2294/DVCI – Q1-QLN ngày 21/12/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 1, về việc cách tính hóa giá nhà 69 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo nghị định 34/2013/NĐ –CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ để xác định giá trị tài sản tranh chấp là 2.022.777.480 đồng là không đúng. Trường hợp này, Tòa án phải xác định giá trị của tài sản tranh chấp theo thời giá thị trường.

Ngoài ra, ngày 15/01/2012, vợ chồng ông Thuận có thỏa thuận bán căn nhà tranh chấp cho bà Trần Thị Thủy Tiên đồng thời nhận 15 lượng vàng SJC tiền đặt cọc của bà Trần Thị Thủy Tiên. Ngày 18/8/2014, Tòa án nhân dân Quận 1 nhận được đơn yêu cầu của bà Tiên. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không đưa bà Trần Thị Thủy Tiên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm thủ tục tố tụng.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 337; Điều 343 và Điều 345 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Hủy bản án dân sự phúc thẩm số 103/2016/DS-PT ngày 15/01/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 51/2014/DS-ST ngày 09/9/2014 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi cục THADS Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP-VP, Phòng GDKT II, HS; THS (GMH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tùng**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Khánh Hồng**

**Huỳnh Công Lý**

**Phan Thanh Tùng**



**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trung Tuấn**

**Phan Thanh Tùng**

**Đinh Thị Huyền Khanh**



***Nơi nhận:***

- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP-VP, Phòng GDKT II, HS; THS (GMH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Huyền Khanh**

## **Các Thẩm phán**

## **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trung Tuấn**

**Phan Thanh Tùng**

**Đinh Thị Huyền Khanh**

### ***Nơi nhận:***

- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND huyện Cần Đước, tỉnh Long An ;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước, tỉnh Long An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP-VP, Phòng GDKT II, HS; THS (GMH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trung Tuấn**

## Các Thẩm phán

## Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Võ Văn Cường**

**Đinh Thị Huyền Khanh**

**Phạm Trung Tuấn**

### ***Nơi nhận:***

- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND huyện Cần Đước, tỉnh Long An ;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước, tỉnh Long An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP-VP, Phòng GDKT II, HS; THS (GMH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trung Tuấn**

